TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2023/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 14 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2023/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Hồng N, sinh năm: 1999.

HKTT: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Số D đường P, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1992.

HKTT: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Số I đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Hồng N và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Hồng N và anh Phạm Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị N và anh T cùng khai có 01 con chung: Cháu Phạm Đinh Ngọc D, sinh ngày: 01/5/2019. Sau khi ly hôn chị N, anh T đã thống nhất, thỏa thuận giao con chung là cháu Ngọc D cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh

T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung: Chị N, anh T cùng thừa nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N, anh T thỏa thuận chị N chịu nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con anh T phải chịu nộp 150.000 đồng, nhưng anh chị thỏa thuận chị N nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí nuôi con định kỳ, được trừ vào số tiền chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0001538 ngày 23/5/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Chị N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND P. Đồng Hải, TP. Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

.